

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/DS-ST
Ngày 30/9/2022
*Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Ông Nguyễn Văn Tịnh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*
Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVN J
Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72 – 74 NTMK, phường VTS, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Trú tại: Ấp B, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Là người đại diện theo ủy quyền

(Văn bản ủy quyền số 97 ngày 10/8/2022)

Bị đơn: Anh Trần Văn U, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Bửu H, xã LDD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Minh Ch trình bày nội dung yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 30/11/2021 anh Trần Văn U ký hợp đồng với Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNJ, vay với số tiền 32.000.000 đồng, trong đó mua bảo hiểm khoản vay (rủi ro) 1.140.000 đồng (trong trường hợp khách hàng có bị tai nạn chết thì bảo hiểm sẽ bồi

thường). Khi tư vấn về việc bảo hiểm thì khách đồng ý nên Công ty mới ký hợp đồng, Tổng cộng số tiền anh Trần Văn U vay của Công ty là 33.440.000 đồng, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 50.2%/năm, tính ra tháng là 4.18%/tháng. Trong khoản vay trên góp 18 tháng, mỗi kỳ trả gốc, lãi và phí thu hộ; phí thu hộ (quản lý khoản vay) là 12.000 đồng/tháng, tính ra 18 tháng bằng 216.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Trần Văn U trả được 01 kỳ bằng 2.694.000 đồng. Trong khi tính lãi suất, Công ty chỉ tính lãi trên số tiền gốc, không tính lãi gộp vào gốc để tính cho khách hàng.

Trong lúc làm hợp đồng vay anh Trần Văn U có địa chỉ cư trú rõ ràng tại ấp Bửu H, xã LDD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, đủ điều kiện để Công ty cho anh Trần Văn U vay. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Trần Văn U không thực hiện trả nợ nên Công ty mới khởi kiện.

Hiện nay anh Trần Văn U còn thiếu 17 kỳ, tính đến ngày 15/8/2022, tổng cộng gốc, lãi và phí thu hộ 42.881.000 đồng (trong đó: gốc 32.092.000 đồng, lãi 10.693.000 đồng và phí thu hộ 96.000 đồng).

Nay tôi đại diện cho Công Ty J yêu cầu anh Trần Văn U trả số tiền gốc, lãi và phí thu hộ là 42.881.000 đồng và trả lãi phát sinh trên số tiền gốc 32.092.000 đồng theo hợp đồng ký kết kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVN J. Buộc anh Trần Văn U có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVN J số tiền 42.881.000 đồng (trong đó: gốc 32.092.000 đồng, lãi 10.693.000 đồng và phí thu hộ 96.000 đồng) và trả lãi phát sinh trên số tiền gốc 32.092.000 đồng theo hợp đồng ký kết kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Trần Văn U nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Anh Trần Văn U đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNI, anh Nguyễn Minh Ch có yêu cầu vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định ngày Vào ngày 30/11/2021 anh Trần Văn U ký hợp đồng với Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVN J, vay với số tiền 32.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh Trần Văn U vay của Công ty là 33.440.000 đồng, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 50.2%/năm, tính ra tháng là 4.18%/tháng. Trong khoản vay trên góp 18 tháng, mỗi kỳ trả gốc, lãi và phí thu hộ; phí thu hộ (quản lý khoản vay) là 12.000 đồng/tháng, tính ra 18 tháng bằng 216.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Trần Văn U trả được 01 kỳ bằng 2.694.000 đồng. Do anh Trần Văn U không thực hiện trả nợ, vi phạm hợp đồng nên Công ty mới khởi kiện đến Tòa án.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNI. Buộc anh Trần Văn U có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNI số tiền 42.881.000 đồng (trong đó: gốc 32.092.000 đồng, lãi 10.693.000 đồng và phí thu hộ 96.000 đồng) và trả lãi phát sinh trên số tiền gốc 32.092.000 đồng theo hợp đồng ký kết kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, anh Trần Văn U phải chịu.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNI.

[2] Buộc anh Trần Văn U có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNI số tiền 42.881.000 đồng (trong đó: gốc 32.092.000 đồng, lãi 10.693.000 đồng và phí thu hộ 96.000 đồng) và trả lãi phát sinh trên số tiền gốc

32.092.000 đồng theo hợp đồng ký kết kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.144.000 đồng. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên QVNJ tiền dự nộp tạm ứng án phí 911.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009278, ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt